

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2020/DS-PT**

Ngày: 05- 3 - 2020.

“V/v: Tranh chấp HĐ vay TS”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh và ông Trần Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Dung; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2019/TLPT- DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 73/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H’G, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà H’Đ, sinh năm 1984, có mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng:

1. Bà H’D, sinh năm 1994, vắng mặt.

2. Bà H’B, sinh năm 1982, có mặt.

3. Bà H’H, sinh năm 1979, có mặt.

4. Ông Y M, sinh năm 1960 (Đã chết)

5. Ông Y G, sinh năm 1994, có mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn T, xã E, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk

- Người phiên dịch: Ông Y Th – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà H'G trình bày:

Ngày 04/11/2018, Bà H'G có cho Bà H'D vay số tiền 1.235.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn). Bà H'D nói vay về để mua đất. Khi vay hai bên có thỏa thuận miệng với nhau bà H'G là người viết giấy vay tiền, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 30.000 đồng/triệu/tháng. Bà H'D ghi rõ họ tên tại phần người vay. Khi viết giấy vay tiền có bà H'D làm chứng và Bà H'D có đọc lại nội dung Giấy vay tiền cho tất cả mọi người có mặt cùng nghe. Hết thời hạn trả nợ, bà H'G đã nhiều lần gặp bà H'D đòi tiền mà bà H'D không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H'D phải trả số tiền gốc là 1.235.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến nay.

2. Bị đơn Bà H'D trình bày:

Bà thừa nhận ngày 04/11/2018, bà có ký giấy vay tiền của Bà H'G số tiền 1.235.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, khi ký bà nghĩ rằng đó là giấy chốt cả phê với bà H'G, bà không biết đọc, biết viết, nhưng bà viết được tên H'D. Thực tế, bà chỉ nợ bà H'G số tiền 40.000.000 đồng. Nay Bà H'G khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền gốc 1.235.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật thì bà không đồng ý.

3. Người làm chứng:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Bà H'D trình bày: Tôi là chị em họ với Bà H'D và cháu dâu của H'G. Ngày 04/11/2018, Bà H'G có mời tôi lên nhà Bà H'D để làm chứng về việc vay tiền giữa Bà H'G với Bà H'D, giấy vay tiền ngày 04/11/2018 về số tiền 1.235.000.000 đồng. Giấy vay tiền ngày 04/11/2018 do bà H'G tự viết, tôi có chứng kiến và đọc cho tất cả mọi người có mặt tại nhà H'D cùng nghe, sau đó H'D mới ký vào giấy vay tiền, nội dung là H'D vay của H'G số tiền 1.235.000.000 đồng. Ngày hôm đó tôi cũng chứng kiến việc Bà H'G giao tiền cho Bà H'D nhưng giao bao nhiêu tiền thì tôi không biết.

- Bà H'H trình bày: Tôi với chị H'D là chị em họ hàng, chị H'G là cháu dâu của tôi. Đối với việc vay mượn tiền của chị H'G và chị H'D theo tôi được biết như sau: vào ngày 04/11/2018 chị H'G có gọi cho tôi đến nhà để ký xác nhận tiền nợ của tôi. Khi tôi đến nhà chị H'G thì chị H'D đã có mặt trước và tôi có biết sự việc ký xác nhận nợ giữa chị H'G và chị H'D, nhưng số tiền nợ của chị H'D xác nhận ngày hôm đó là hơn 900.000.000 đồng, các bên chỉ ký xác nhận tiền nợ không giao

nhận tiền. Đến 01 tháng sau khoảng vào tháng 12 năm 2018 thì chị H'G mới làm giấy vay tiền và đến nhà chị H'D để ký giấy vay tiền, ngày hôm đó do chị H'D không biết chữ nên có nhờ chị H'D cũng là chị em họ trong gia đình là người đứng ra đọc nội dung giấy vay tiền, tổng số tiền mà chị H'D vay của H'G là 1.235.000.000 đồng, các bên cũng chỉ xác nhận tiền nợ và không có giao nhận tiền. Việc chị H'D vay tiền của chị H'G cụ thể như thế nào, số tiền vay bao nhiêu, sử dụng vào mục đích gì thì tôi không biết.

- Bà H'B trình bày: Tôi là chị ruột của H'D, tôi không nhớ cụ thể vào ngày nào nhưng hôm đó khi H'G cùng chồng H'G đến nhà H'D thì có tôi và chị H'H ở trong nhà H'D, không có việc H'G giao tiền cho H'D, ban đầu H'D không có ký vào giấy vay tiền do H'G đem đến nhưng do chồng của H'G đập bàn, ghế, H'D sợ ảnh hưởng đến bệnh tình của cha mình nên H'D mới viết, ký vào giấy của H'G. Trước đó H'D có mượn tiền của H'G để đi chữa bệnh cho cha, mượn bao nhiêu thì tôi không biết.

- Ông Y G trình bày: Ngày 04/11/2018, tôi có chở vợ tôi là H'G qua trước cửa nhà Bà H'D, H'G đi vào nhà của H'D còn tôi thì đi công việc của tôi, không có việc tôi đi vào nhà của H'D. Tôi có nghe vợ tôi nói là đem tiền đến cho H'D vay nhưng tôi không vào nhà H'D nên không chứng kiến việc vợ tôi H'G giao tiền cho Bà H'D, cũng không chứng kiến việc ký giấy vay tiền giữa bà H'G với bà H'D. Tôi cũng không biết vợ tôi cho H'D vay bao nhiêu tiền, việc vay mượn là giữa H'G với H'D tôi không biết.

Tại Bản án sơ thẩm số 73/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 229; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H'G.

Buộc Bà H'D có trách nhiệm trả cho Bà H'G số tiền 1.335.796.583 đồng, trong đó gốc 1.235.000.000 đồng, tiền lãi 100.796.583 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2019, bị đơn Bà H'D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 73/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vì làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bị đơn bà H'D kháng cáo cho rằng không nợ số tiền gốc 1.235.000.000 đồng và tiền lãi như cấp sơ thẩm đã tuyên. Thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 04/11/2018 là do bà ký và viết ra nhưng bị ép buộc ký. Tuy nhiên, bà H'D không cung cấp được chứng cứ chứng minh mình bị ép buộc, mặt khác, sau khi ký vào giấy vay tiền bà cũng không trình báo đến cơ quan có thẩm quyền. Những người làm chứng có mặt tại nhà Bà H'D đều khai có nghe bà H'D đọc nội dung giấy vay tiền sau đó bà H'D mới ký vào giấy vay tiền. Tại cấp phúc thẩm bà H'D cũng không cung cấp được chứng cứ mới. nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà H'D. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Bà H'D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nội dung giấy vay tiền do bà H'G cung cấp thể hiện ngày 04/11/2018 bà H'D có vay số tiền 1.235.000.000 đồng. Bà H'D thừa nhận chữ ký, chữ viết mang tên H'D dưới mục người vay tiền trong giấy vay tiền do bà H'G cung cấp là do H'D ký và viết ra. Nhưng bà H'D cho rằng bà không biết đọc, biết viết tiếng phổ thông, nghĩ đó là giấy chốt cà phê nên mới ký chứ không biết đó là giấy vay tiền. Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bà H'D là người làm chứng ký vào mục người làm chứng trong Giấy vay tiền trình bày: Ngày 04/11/2018, bà được bà H'G mời đến nhà bà H'D để làm chứng về việc vay tiền giữa các bên. Do bà H'D không biết đọc và viết tiếng phổ thông nên bà H'D đã đọc lại nội dung Giấy vay tiền cho bà H'D và tất cả mọi người có mặt tại nhà H'D nghe, sau đó H'D mới ký vào giấy vay tiền, nội dung là H'D vay

của H'G số tiền 1.235.000.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm, những người làm chứng có mặt tại nhà bà H'D là Bà H'H, Bà H'B, Ông Y M đều khai có nghe bà H'D đọc nội dung giấy vay tiền sau đó bà H'D mới ký. Bà H'D cũng thừa nhận tuy bà không biết đọc, biết viết nhưng có thể ký và viết được tên của mình, chữ ký và chữ viết H'D dưới mục người vay tiền trong giấy vay tiền ngày 04/11/2018 là do bà H'D ký và viết ra. Như vậy, trước khi ký và viết tên vào Giấy vay tiền thì bà H'D đã được bà H'D đọc cho nghe và biết được nội dung giấy vay tiền, số tiền vay. Việc vay tiền giữa các bên là tự nguyện. Đối với việc bà H'D cho rằng có nợ tiền bà H'G nhưng chỉ nợ 40.000.000 đồng tiền chốt cả phê nhưng không được nguyên đơn thừa nhận, bà H'D cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc nợ trên.

[2.3] Về việc giao nhận tiền: Tại Giấy vay tiền có nội dung “Bà H'D đã nhận đủ số tiền này”, bà H'D cũng đã ký và viết tên vào giấy vay tiền. Mặt khác người làm chứng là bà H'D cũng cho rằng có chứng kiến việc giao nhận tiền giữa bà H'G và bà H'D, nhưng cụ thể bao nhiêu thì bà không biết. Do đó, có đủ căn cứ để xác định ngày 04/11/2018 bà H'D có vay của bà H'G số tiền 1.235.000.000 đồng.

[2.4] Về lãi suất: Do bị đơn không thừa nhận khoản vay và lãi suất nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất buộc bà H'D phải trả cho bà H'G từ ngày 04/11/2018 đến ngày 29/8/2019 số tiền 100.796.583 đồng là phù hợp

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Bà H'D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà H'D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng Điều 463; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H'G.

Buộc Bà H'D có trách nhiệm trả cho Bà H'G số tiền 1.335.796.583 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là: 1.235.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/8/2019 là 100.796.583 đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà H'Đ phải chịu số tiền 52.073.897 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà H'G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền 24.525.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0011589 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

- Án phí phúc thẩm: Bà H'Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002440 ngày 17/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn